

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST

Ngày 09-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Kim T (Tên gọi khác: B, T1), sinh năm: 1984 tại: Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở:đường B, Phường B, thành phố V, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lê Văn S; Mẹ: Thiệu Tấn C; Chồng (Không đăng ký kết hôn): Nguyễn T Đ; Có 03 người con, con lớn sinh năm 2006, con thứ hai sinh năm 2015, con nhỏ sinh ngày: 05/11/2020.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 133/CQĐT ngày 29/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu (Có mặt).

2. Nguyễn T Đ (tên gọi khác: B), sinh năm 1985 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở:đường B, Phường B, thành phố V, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn Đ; Mẹ: Trần Thị L; Vợ (Không đăng ký kết hôn): Lê Thị Kim T; Con: Có 01 người con sinh ngày 05/11/2020.

Tiền án:

- Ngày 22/7/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tuyên phạt 15 năm 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Giết người” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/6/2018.

Tiền sự: Không

Bị can bị bắt ngày 29/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (Có mặt).

3. Ngô Đình T, sinh năm: 1981, tại: Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở:đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Ngô Đình L; Mẹ: Nguyễn Thị Minh N

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 132/CQĐT ngày 25/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu (Có mặt).

Bị hại: Anh Cao TT, sinh năm: 1972; Nơi cư trú:đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 25/10/2020, Lê Thị Kim T và Nguyễn T Đ đến khu vực ngã tư Bến Đình thì gặp Ngô Đình T đang đi xe đạp. Tại đây, cả 3 nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Yamaha Taurus màu đen, biển số: 72X2-7398 của anh Cao T T dựng trên vỉa hè, bên hông lò bánh mì địa chỉ số: ... Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có người trông coi, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên rủ T và Đ cùng tham gia. Cả 3 thống nhất đồng ý. T mua cho T 01 lon nước ngọt để T đứng canh giới còn T trực tiếp lấy trộm, Đ cũng nấp vào gần tủ điện bên hông Ủy ban nhân dân phường Thắng Nhì - đối diện chỗ dựng chiếc xe để canh giới cho T.

Sau khi quan sát không thấy có ai, nhìn về phía T, thấy T giơ tay ra hiệu cho T không có người nên T lén lút dắt trộm chiếc xe 72X2-7398 vào giấu trong hẻm số 04 đường Thắng Nhì rồi quay ra lấy xe máy chạy đi. Thấy T đã lấy trộm được xe, T đạp xe bỏ đi, chỉ còn Đ ở lại đi vào hẻm 04 Thắng Nhì giật dây điện ổ khóa xe 72X2-7398, đạp nổ máy rồi chạy về giấu trong hẻm gần tiệm Game bắn cá địa chỉ: ... Trần Phú, Phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Khoảng 02 giờ cùng ngày, T tới cùng với Tí (chưa rõ lai lịch), nhờ Tí mang chiếc xe đi cầm. Đến khoảng 11 giờ ngày 25/10/2020, tại hẻm ... Nguyễn An Ninh, Tí đưa cho Đ số tiền 950.000 đồng từ việc cầm cố chiếc xe 72X2-7398 mà Đ, T và T trộm cắp được. Đ đưa hết cho T và được T đưa cho 400.000 đồng.

Sau khi hành vi trộm cắp xe máy nói trên bị phát hiện, T đưa cho Đ 1.100.000đ để chuộc chiếc xe về đã nhờ mẹ T mang xe trả cho anh Cao T T. Sau đó, anh T đã giao nộp chiếc xe trên cho Công an phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu.

Theo kết luận định giá tài sản số: 205/KL-HĐĐG-TTHS ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu xác định giá trị tài sản chiếc xe Yamaha Taurus 72X2-7398 là: 2.650.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Đình T, Nguyễn T Đ và Lê Thị Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Quá trình điều tra, các bị can đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị can T và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T khi phạm tội đang mang thai, bị cáo Đ và T đã tự nguyện khắc phục hậu quả đi chuộc lại xe mang trả cho bị hại.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Chiếc xe hiệu Yamaha Taurus màu đen, biển số: 72X2-7398. Số máy: 16S2-124898. Số khung: 6S20AY124894 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mang biển kiểm soát: 72X2-7398 mang tên Nguyễn Thị Thành. Số chứng nhận đăng ký: 002158. Sau khi xác định chủ sở hữu cũng là người bị hại là Cao T T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 559/QĐ ngày 16/12/2020 trả lại chiếc xe trên cho anh T.

+ Về trách nhiệm dân sự: anh Cao T T đã nhận lại chiếc xe bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 20/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Lê Thị Kim T, Nguyễn T Đ, Ngô Đình T, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên và cùng xác định bị cáo Lê Thị Kim T là người đề xuất và trực tiếp trộm cắp chiếc xe, tìm người bán xe; bị cáo Nguyễn T Đ là người giúp T mang xe đi cất giấu, bị cáo T là người cảnh giới cho T thực hiện hành vi trộm cắp vì đã được T cho 01 lon nước ngọt. Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn T Đ từ 09 đến 12 tháng tù; áp dụng điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 173 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thị Kim T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Đình T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của bị cáo T và T từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Cao T T vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/10/2020, tại địa chỉ 233 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu các bị cáo Ngô Đình T, Nguyễn T Đ và Lê Thị Kim T đã lén lút trộm cắp của anh Cao T T 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển kiểm soát 72X2-7398, giá trị còn lại của chiếc xe là 2.650.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố các bị cáo Lê Thị Kim T, Nguyễn T Đ, Ngô Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với người tên “Tí” hiện chưa làm việc được và chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Bị cáo có nhiều tiền án về các tội xâm phạm sở hữu, là người đã trưởng thành nên biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[4] Về tính chất đồng phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo nảy sinh ý định phạm tội nhất thời, thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công tổ chức chặt chẽ, là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Lê Thị Kim T là người đề xuất và trực tiếp trộm cắp chiếc xe, tìm người bán xe nên phải chịu mức hình phạt cao nhất; bị cáo Nguyễn T Đ là người giúp T mang xe đi cất giấu, bị cáo T là người cảnh giới cho T thực hiện hành vi trộm cắp nên có vai trò thấp hơn và phải chịu mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn T Đ phạm tội thuộc trường hợp tái phạm bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Thị Kim T và bị cáo Ngô Đình T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Lê Thị Kim T đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là phụ nữ có thai; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Ngô Đình T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn T Đ đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Thị Kim T, Ngô Đình T có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo tự cải tạo, giáo dục tại địa phương để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cơ quan Điều tra đã trả lại vật chứng là chiếc xe Yamaha Taurus màu đen, biển số: 72X2-7398 và các giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu là Cao T T là đúng quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Kim T; Nguyễn T Đ; Ngô Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2021.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Đình T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2021.

Giao bị cáo Lê Thị Kim T và Ngô Đình T cho Ủy ban nhân dân phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phối hợp cùng gia đình bị cáo giáo dục, giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự; Nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của Bản án theo quy định của Bộ luật Hình sự).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn T Đ 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/10/2020.

II. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Lê Thị Kim T, Nguyễn T Đ, Ngô Đình T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Châm